

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẠCH THÔNG
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày 01 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Doanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Gấm

2. Bà Phạm Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2022/LTST-HS ngày 20/01/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 18/02/2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 16/3/2022 đối với bị cáo:

Phùng Tiến D, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07 tháng 01 năm 1972 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Tiến H và bà Phạm Thị H; vợ Hoàng Thị H (đã ly hôn) con: Có một con; tiền sự: Không; tiền án: 02 - Năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (bản án số 01/2013/HSST ngày 15/01/2013), chấp hành xong án phạt tù ngày 31/01/2018; ngày 26/02/2019, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bản án số 27/2019/HSST ngày 16/8/2019), chấp hành xong án phạt tù ngày 04/10/2020. Nhân thân: Năm 2003 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 4051/QĐ-UB ngày 19/9/2003 của Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn; năm 2011 bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 56/QĐ-CTUBND ngày 12/01/2011 của

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B; năm 2021 bị xử phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 42/2021/HS-ST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2021, hiện đang chấp hành án của Bản án số 42/2021/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 17/12/2021, tại thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Công an xã N, huyện B bắt quả tang Phùng Tiến D (sinh năm 1972; trú tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn) có hành vi tàng trữ chất ma túy. Quá trình kiểm tra, tổ công tác thu giữ tại túi áo khoác phía trước bên phải của D đang mặc 03 gói nhỏ được gói bằng giấy gồm: 01 gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu đỏ, một mặt màu xanh bên trong có chứa chất màu trắng; 01 gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bên trong có chứa chất màu trắng; 01 gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu bạc, một mặt màu vàng bên trong có chứa chất bột màu trắng. Tổ công tác lần lượt tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy đối với 03 gói nhỏ trên, kết quả đều trùng với đặc trưng của chất ma túy (Heroine). Sau khi thử phản ứng, tổ công tác tiến hành gói lại như lúc phát hiện và niêm phong trong các phong bì ký hiệu “D1”, “D2”, “D3”.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành lập biên bản cân xác định khối lượng chất bột màu trắng nghi là chất ma túy thu giữ của Phùng Tiến D cho kết quả: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “D1” có khối lượng là 0,02g; chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “D2” có khối lượng là 0,007g; chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “D3” có khối lượng là 0,097g. Tổng khối lượng toàn bộ số chất bột màu trắng trong 03 phong bì là 0,124g. Sau khi cân, toàn bộ số chất bột màu trắng có trong các phong bì D1, D2, D3 được gói trong mảnh giấy màu trắng, niêm phong lần lượt trong các phong bì ký hiệu GĐ1, GĐ2, GĐ3. Các phong bì GĐ1, GĐ2, GĐ3 được niêm phong trong phong bì ký hiệu “GĐ” gửi cơ quan giám định.

Tại Kết luận giám định số: 08/KTHS-MT ngày 23/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trong gói giấy màu trắng ký hiệu “GĐ1” trong phong bì ký hiệu GĐ gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,02g.

- Mẫu chất bột màu trắng trong gói giấy màu trắng ký hiệu “GĐ2” trong phong bì ký hiệu GĐ gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,007g.

- Mẫu chất bột màu trắng trong gói giấy màu trắng ký hiệu “GD3” trong phong bì ký hiệu GD gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,097g.

Tổng khối lượng số chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu GD gửi giám định là 0,124g (không phải một hai bốn gam).

Ngày 18/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phùng Tiến D nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKSBT ngày 18/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông truy tố đối với Phùng Tiến D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, D khai nhận: Bản thân D sử dụng ma túy từ năm 1990. Khoảng 10 giờ ngày 17/12/2021, D đi bộ từ nhà tại thôn N, xã V ra ngã ba thị trấn P đón xe buýt xuống khu vực chợ xã C, huyện B. Sau đó, D đi bộ vào thôn NL, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến thôn NL, xã N, D gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng 35 tuổi. D hỏi và mua được của người đàn ông này 03 gói ma túy với giá 600.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, D đi bộ về nhà nhưng đi đến thôn N, xã N bị tổ công tác Công an xã N bắt quả tang.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Phùng Tiến D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phùng Tiến D từ 05 năm đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2021.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự: Tổng hợp bản án số 42/2021/HS-ST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, buộc D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

- Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Bị cáo thuộc hộ nghèo, không có việc làm ổn định, không có tài sản nên không đề nghị áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T08”, bên trong 0,009g ma túy có trong phong bì ký hiệu GD1; 0,002g ma túy có trong phong bì ký hiệu GD2; 0,082g ma túy có trong phong bì ký hiệu GD3 cùng phong bì, bao gói cũ.

+ 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có toàn bộ giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “D1”, “D2”, “D3”.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng đã truy tố, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và xin miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ khẳng định: Do bản thân nghiện ma túy nên vào hồi 15 giờ 20 phút, ngày 17/12/2021 tại khu vực thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Phùng Tiến D đã có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói ma túy có tổng khối lượng 0,124 gam ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo được thực hiện khi bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý Nhà nước về chất gây nghiện, là nguyên nhân gia tăng tệ nạn nghiện ma túy tại địa phương. Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 17/12/2021, bị cáo đang có 02 tiền án về tội phạm ma túy chưa được xóa án tích (bản án số 01/2013/HSST ngày 15/01/2013 và bản án số 27/2019/HS-ST ngày 16/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông). Do đó, Cáo trạng số 03/CT-VKSBT ngày 18/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông truy tố bị cáo D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 249 của Bộ luật Hình sự có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c, Heroine,..... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

....

o, Tái phạm nguy hiểm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra đối với xã hội, xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần buộc bị cáo đi cải tạo tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo, tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Vì vậy, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị cần chấp nhận.

Bị cáo đang chấp hành án của bản án số 42/2021/HS-ST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông nên cần tổng hợp bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét thấy bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[4]. Đối với người đàn ông khoảng 35 tuổi đã bán ma túy cho Phùng Tiến D vào ngày 17/12/2021 theo lời khai của D nhưng do D không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ xác minh.

[5]. Vật chứng: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T08”, bên trong 0,009g ma túy có trong phong bì ký hiệu GĐ1; 0,002g ma túy có trong phong bì ký hiệu GĐ2; 0,082g ma túy có trong phong bì ký hiệu GĐ3 cùng phong bì, bao gói cũ do cơ quan giám định hoàn trả; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có toàn bộ giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “D1”, “D2”, “D3” không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã V là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phùng Tiến D phạm: “*Tội tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Phùng Tiến D 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2021.

Tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm tù của bản án số 42/2021/HS-ST ngày 30/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, buộc bị cáo Phùng Tiến D phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2021.

- Vật chứng, biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T08”, bên trong 0,009g ma túy có trong phong bì ký hiệu GĐ1; 0,002g ma túy có trong phong bì ký hiệu GĐ2; 0,082g ma túy có trong phong bì ký hiệu GĐ3 cùng phong bì, bao gói cũ; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong có toàn bộ giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “D1”, “D2”, “D3”.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 19/01/2022 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

- Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh B;
- Công an huyện B;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Doanh